

QUYẾT ĐỊNH
Quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1711-TB/VPTU ngày 05/10/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 139/HĐND-KTNS ngày 08/9/2020 về việc thống nhất về việc ban hành Quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 22 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.
2. Những nội dung liên quan đến khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy

định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác phải đảm bảo đúng đối tượng, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, không phát sinh tăng chi phí hành chính hàng năm.

2. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (từ kinh phí tự chủ, kinh phí thường xuyên), nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

3. Ngân sách nhà nước không bố trí tăng kinh phí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô so với trước khi thực hiện khoán sử dụng xe ô tô.

4. Kinh phí khoán được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng (nếu áp dụng hình thức khoán gọn) hoặc thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc thanh toán công tác phí (đối với khoán theo km thực tế).

5. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác thì không thực hiện trang bị xe ô tô; trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

6. Căn cứ vào quy định này và tình hình thực tế, yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của từng đối tượng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Đối tượng thực hiện khoán

a) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng chưa được trang bị xe (bao gồm cả trường hợp được trang bị xe nhưng bị hư hỏng không sử dụng được) hoặc đã được trang bị nhưng số xe được trang bị hiện có không đủ để bố trí phục vụ công tác;

b) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, ban, ngành và tổ chức tương đương không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

c) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của đơn vị thuộc cấp huyện (ngoài Văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

d) Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước.

đ) Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, khoản này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Hình thức và mức khoán

a) Hình thức khoán theo km thực tế

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định trên cơ sở số km thực tế của từng lần đi công tác và đơn giá khoán, như sau:

Mức khoán (đồng/tháng)	=	Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác (km)	x	Đơn giá khoán (đồng/km)
---------------------------	---	---	---	----------------------------

Trong đó: Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông) các đợt công tác của từng chức danh nhận khoán.

b) Hình thức khoán gọn

Hình thức khoán gọn được áp dụng đối với tất cả các chức danh hoặc áp

dụng đối với từng chức danh và áp dụng trong trường hợp đi công tác thường xuyên trong tháng (tổng số ngày đi công tác chiếm trên 50% tổng số ngày làm việc trong tháng theo quy định của Bộ luật Lao động) của các chức danh áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định căn cứ số km bình quân đi công tác hàng tháng theo yêu cầu công việc của các chức danh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và đơn giá khoán như sau:

Mức khoán (đồng/tháng)	=	Số km đi công tác bình quân hàng tháng (km)	x	Đơn giá khoán (đồng/km)
---------------------------	---	--	---	----------------------------

Trong đó: số km đi công tác bình quân hàng tháng:

- Trường hợp áp dụng đối với tất cả các chức danh: Được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của tất cả các chức danh áp dụng khoán chia (:) Tổng số chức danh áp dụng khoán chia (:) 12 tháng;

- Trường hợp áp dụng đối với từng chức danh: Được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của từng chức danh chia (:) 12 tháng.

3. Đơn giá khoán: căn cứ đơn giá bình quân/km loại 4 chỗ của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương, do Sở Giao thông và Vận tải thông báo vào ngày đầu hàng tháng.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trong việc thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Quyết định việc áp dụng khoán; hình thức và công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô của đơn vị mình.

2. Xác định tổng số km thực tế của từng lần đi công tác của từng chức danh nhận khoán quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4 của Quyết định này.

3. Xác định số km đi công tác bình quân hàng tháng của chức danh áp dụng khoán quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 của Quyết định này.

4. Quyết định đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Quyết định này.

5. Bổ sung hình thức khoán vào quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai trong cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2020.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Quyết định này.
3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.
4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 7;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

(Dương Thảo 2020 QĐ Khoán xe ô tô) //